

Số: 147 /2021 /QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 16 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 203/2021/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Trần Đình O, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 6 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị N, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh Trần Đình O, sinh năm 1977

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị N và anh Trần Đình O.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh, chị có 03 con chung với nhau, tên các cháu là Trần Mai L, sinh năm 2002; Cháu Trần Mai T, sinh ngày 10/9/2006 và cháu Trần

Hà G, sinh ngày 22/3/2013. Ly hôn, anh chị thỏa thuận hiện nay cháu L đã trưởng thành, khỏe mạnh, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị N trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Mai T và Hà G cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh O không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị.

- *Về tài sản và phần nợ*: Vợ chồng anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Vợ chồng anh, chị thỏa thuận, chị N nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001429 ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị N số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- UBND Thị trấn Nưa
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy

